

Số: 1684 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT, ngày 24/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN/BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên HKII năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HKII năm học 2023-2024 cho 48 sinh viên chương trình đào tạo đặc biệt (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là 334.560.000đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) theo các mức sau:

STT	Loại	Học bổng/tháng (VNĐ)	Số suất	Học bổng 5 tháng (VNĐ)
1	Xuất sắc	1.728.000	4	34.560.000
2	Giỏi	1.440.000	30	216.000.000
3	Khá	1.200.000	14	84.000.000
Tổng cộng			48	334.560.000

Điều 2. Kinh phí chi học bổng lấy từ nguồn thu học phí năm 2024 của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lan*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CTCTSV.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Sĩ Trung



PHỤ LỤC I

TRƯỜNG DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT

(Kèm theo Quyết định số: 16/QĐ-ĐHNT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB												
1	63131236	Nguyễn Quốc Thái	09-03-2003	63.CNNT-CLC	84	Tốt	8,61	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
2	63132204	Nguyễn Tấn Lập	04-09-2003	63.CNNT-CLC	84	Tốt	8,21	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
3	63135353	Giáp Văn Tài	22-09-2003	63.CNNT-CLC	82	Tốt	7,91	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
4	63132835	Trần Quang Vinh	28-08-2003	63.CNNT-CLC	82	Tốt	7,82	16	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
5	63131545	Điền Minh Trí	13-10-2003	63.CNNT-CLC	84	Tốt	7,75	16	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
6	63135901	Trần Hoàng Trọng	17-12-2003	63.CNNT-CLC	84	Tốt	7,57	16	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
Tổng												
KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB												
7	64130005	Hoàng Duy An	13-10-2004	64.CNNT-CLC2	90	Xuất sắc	8,93	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
8	64131410	Hà Thị Kiều Ngân	07-10-2004	64.CNNT-CLC2	86	Tốt	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
9	64132022	Phạm Gia Quỳnh	30-03-2004	64.CNNT-CLC2	77	Khá	8,51	16	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
10	64131597	Phan Anh Nhất	13-02-2004	64.CNNT-CLC1	92	Xuất sắc	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
11	64130854	Nguyễn Bùi Quang Huy	21-08-2004	64.CNNT-CLC2	71	Khá	8,46	19	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
12	64130107	Đinh Nhật Bảo	14-02-2004	64.CNNT-CLC1	81	Tốt	8,39	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
13	64132265	Nguyễn Thông Thiên	08-06-2004	64.CNNT-CLC1	75	Khá	8,31	16	Giỏi	Khá	1.200.000	6.000.000
Tổng												
KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB												
14	65134028	Nguyễn Hồng Trường	09-09-2004	65.CNNT-CLC	90	Xuất sắc	9,17	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
15	65130417	Nguyễn Tấn Đạt	11-05-2005	65.CNNT-CLC	88	Tốt	8,68	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
16	65131433	Nguyễn Quốc Gia Khang	11-09-2005	65.CNNT-CLC	83	Tốt	8,58	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
17	65132877	Phạm Minh Quang	16-10-2005	65.CNNT-CLC	94	Xuất sắc	8,34	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												
KHOA: DU LỊCH												
KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB												
18	63133687	Võ Thị Mỹ Diễm	28-11-2003	63.QTKS-CLC	100	Xuất sắc	9,12	14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
19	63132047	Trương Trọng Hiệp	26-10-2003	63.QTKS-CLC	98	Xuất sắc	8,72	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
20	63135283	Ngô Xuân Quỳnh	14-07-2003	63.QTKS-CLC	93	Xuất sắc	8,60	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
21	63135298	Nguyễn Vũ Đan Quỳnh	02-07-2003	63.QTKS-CLC	93	Xuất sắc	8,54	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
Tổng												
KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB												
Tổng												
ĐVT: VND												
5												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
22	64132715	Trương Nguyễn Uyên	18-02-2004	64.QTKS-CLC	90	Xuất sắc	9,26	14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
23	64132480	Huỳnh Nhật Tiên	05-10-2004	64.QTKS-CLC	95	Xuất sắc	9,23	14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
KHOA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTB												
24	65131279	Lê Nguyễn Gia Huy	12-12-2005	65.QTKS-CLC	92	Xuất sắc	8,95	21	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
25	65134184	Bùi Như Uyên	11-09-2005	65.QTKS-CLC	83	Tốt	8,53	21	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
26	65130138	Trần Phương Anh	16-08-2005	65.QTKS-CLC	87	Tốt	8,46	21	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
27	65134172	Phạm Thị Tuyết	06-11-2005	65.QTKS-CLC	92	Xuất sắc	8,46	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
28	65130168	Lê Vũ Sơn Bách	02-08-2005	65.QTKS-CLC	78	Khá	7,91	21	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH												
KHOA 63 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTB												
29	63130304	Lê Thị Kim Giang	15-11-2003	63.KT-CLC	98	Xuất sắc	8,85	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
30	63136336	Nguyễn Ngọc Bảo	04-06-2003	63.KT-CLC	98	Xuất sắc	8,40	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
31	63136340	Phan Thị Ngọc Huệ	26-11-2003	63.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,29	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
32	63136246	Trần Hải Yến	20-07-2003	63.KT-CLC	98	Xuất sắc	8,26	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
33	63130186	Nguyễn Thành Đạt	20-05-2003	63.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,23	22	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
34	63134959	Phạm Nguyễn Yên Nhi	12-03-2003	63.KT-CLC	80	Tốt	7,71	19	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
KHOA 64 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTB												
35	64133284	Nguyễn Thị Minh Anh	05-02-2004	64.KT-CLC	89	Tốt	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
36	64133121	Lâm Hải Yến	30-09-2004	64.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,66	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
37	64133376	Nguyễn Minh Thư	18-09-2004	64.KT-CLC	89	Tốt	8,33	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
KHOA 65 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTB												
38	65134646	Trần Nguyễn Thanh Ân	09-10-2005	65.KT-CLC	83	Tốt	7,98	20	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
KHOA: KINH TẾ												
KHOA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTB												
39	63132785	Phan Đình Bách Tùng	15-12-2003	63.QTKD-CLC1	98	Xuất sắc	8,25	12	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
40	63132400	Tổng Kiều Anh Nhi	19-05-2003	63.QTKD-CLC2	88	Tốt	8,23	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
41	63133850	Lưu Quỳnh Giao	15-02-2003	63.QTKD-CLC1	98	Xuất sắc	8,15	12	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
42	63131735	Ngô Hoàng Thuý Vy	27-10-2003	63.QTKD-CLC2	93	Xuất sắc	8,08	12	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
KHOA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTB												
43	64131309	Nguyễn Trần Nhật Minh	24-02-2004	64.QTKD-CLC	94	Xuất sắc	8,34	11	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
44	64133273	Hà Thảo	Thị	10-09-2004	64.QTKD-CLC	92	Xuất sắc	8,33	11	Giỏi	1.440.000	7.200.000
		Tổng									2.880.000	14.400.000
		KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB										
45	65133300	Trần Thị Minh	Thảo	02-11-2005	65.QTKD-CLC	81	Tốt	7,81	14	Khá	1.200.000	6.000.000
46	65133342	Nguyễn Lê Ngọc	Thiên	18-10-2005	65.QTKD-CLC	81	Tốt	7,57	14	Khá	1.200.000	6.000.000
47	65134476	Bùi Ngọc Như	Ý	31-07-2005	65.QTKD-CLC	90	Xuất sắc	7,53	14	Khá	1.200.000	6.000.000
48	65132300	Lê Nguyễn Khánh	Nguyễn	29-06-2005	65.QTKD-CLC	77	Khá	7,46	14	Khá	1.200.000	6.000.000
		Tổng									4.800.000	24.000.000
		TỔNG CỘNG									66.912.000	334.560.000

(Danh sách gồm 48SV)

Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

HIỆU TRƯỞNG



P.TRƯỞNG PHÒNG CTCTSV

[Signature]

Ngô Văn An

NGƯỜI LẬP BẢNG

[Signature]

Trần Thị Thùy Dương

Trương Thị Trung

